| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 2137/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Trần Thanh Phong;

2. Ông Phạm Văn Thạnh.

*Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết Mai, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 639/2025/TLST- DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 580/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị C, sinh năm: 1966; Địa chỉ: 7/130/20B Liên Khu 5-6, phường BT, Thành phố H (số cũ 7/130/20B Liên Khu 5-6, phường BHHB, quận BT, Thành phố H).

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1961 theo giấy ủy quyền ngày 02/7/2025.

*Bị đơn*: Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 7/134/39/1 Liên Khu 5-6, phường BHHB, quận BT, Thành phố H (nay là phường BT, Thành phố H); địa chỉ tạm trú: 45/26 đường Cây Cám, phường BT, Thành phố H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Kim V, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 7/130/20B Liên Khu 5 -6, phường BT, Thành phố H.

2. Ông Phạm Ngọc S, Địa chỉ: 7/134/39/1 Liên Khu 5-6, phường BHHB, quận BT, Thành phố H (nay là phường BT, Thành phố H); địa chỉ tạm trú: 45/26 đường Cây Cám, phường BT, Thành phố H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện ngày 03/6/2025 của nguyên đơn và bản tự khai tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:*

*Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H trình bày :*

Ngày 30/09/2020, bà C có cho bà H mượn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Ngày 02/09/2020 (âm lịch), bà H có mượn thêm của bà C hai lần, lần một là 110.000.000 (một trăm mười triệu đồng) và lần hai là 20.000.000 (hai mươi triệu đồng).

Ngày 30/03/2021, bà H có mượn thêm hai lần, lần một là 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) và lần hai là 10.000.000 (mười triệu đồng). Tổng cộng là 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

Ngày 18/05/2021, bà H có mượn thêm hai lần nữa, lần một là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) và lần hai là 10.000.000 (mười triệu đồng). Tổng cộng 40.000.00 (bốn mươi triệu đồng).

Hai bên có lập giấy vay tiền và bà Hoàng Thị H có ký xác nhận nhưng không có quy định thời hạn trả nợ chỉ ghi khi nào bà C cần tiền thì báo trước 01 tháng cho bà H biết. Bà C đã nhiều lần yêu cầu bà H trả toàn bộ số tiền vay của bà nhưng bà H không có thiện chí hợp tác thanh toán nợ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Bà C có làm đơn gửi khu phố thì bà H có thừa nhận nợ bà C số tiền là 330.000.000 (ba trăm ba mươi triệu) đồng theo biên bản làm việc ngày 20/09/2022 và hứa sẽ trả tiền cho bà C. Tuy nhiên bà H không thực hiện việc trả nợ.

Ngày 07/06/2024, bà C có làm thông báo đòi nợ yêu cầu bà Hoàng Thị H thanh toán khoản nợ nêu trên trong thời hạn từ ngày 07/06/2024 đến ngày 07/07/2024. Nếu quá thời hạn nêu trên bà Hoàng Thị H không trả tiền cho bà C thì bà C sẽ tiến hành thủ tục khởi kiện tại tòa án cấp có thẩm quyền. Nhưng quá thời hạn trên bà H vẫn không trả nợ cho bà C gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Đến ngày 05/01/2025 bà H có trả cho bà C số tiền là 35.000.000 (ba mươi năm triệu đồng), trả bằng tiền mặt không làm biên nhận. Từ đó đến nay bà H không trả thêm cho bà C bất kỳ khoản tiền nào khác.

Nay bà Phùng Thị C yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho bà số tiền 295.000.000 (hai trăm chín mươi năm triệu đồng) ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bà C chỉ yêu cầu bà H trả tiền cho bà không yêu cầu ông Phạm Ngọc S phải liên đới trả cho bà.

Bà Phùng Thị C rút yêu cầu đối với yêu cầu buộc bà H trả tiền lãi.

*Ông Nguyễn Kim V trình bày tại bản tự khai ngày 30/6/2025*: ông là chồng của bà Phùng Thị C, bà C có cho bà H vay số tiền tổng cộng là 330.000.000 (ba trăm ba mươi triệu) đồng, đến ngày 05/01/2025 bà H có trả cho bà C số tiền là 35.000.000 (ba mươi năm triệu đồng. Hiện nay bà H còn nợ bà C số tiền là 295.000.000 đồng, ông yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà H phải trả cho bà C số tiền còn nợ là 295.000.000 đồng.

*Bị đơn bà Hoàng Thị H và ông Phạm Ngọc S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng ông bà vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của ông bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Hoàng Thị H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc S đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim V có đơn yêu cầu vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Thời hạn xét xử bảo đảm theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và biên bản làm việc ngày 20/9/2022 có cơ sở xác định bà Hoàng Thị H vay của bà Phùng Thị C tổng số tiền là 330.000.000 đồng, bà Hoàng Thị H đã trả cho bà C được 35.000.000 đồng, hiện còn nợ 295.000.000 đồng. Bà H đã ra thông báo trả nợ nhưng bà H vẫn không thực hiện việc trả nợ cho bà C là vi phạm nghĩa vụ bên vay tiền theo luật định. Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ là 295.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu rút yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

- Các đương sự đều không nộp thêm chứng cứ mới cho Tòa án và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có cư trú tại phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2025 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục tố tụng: đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn bà Hoàng Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc S đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim V có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Bị đơn bà Hoàng Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà H và ông Sâm vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, bà H và ông Sâm đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho bà Phùng Thị C số tiền nợ là 295.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các Giấy cho vay tiền ngày 30/9/2020, 02/9/2020 (âm lịch), 30/3/2021, 18/5/2021 giữa bà Phùng Thị C và bà Hoàng Thị H cùng Biên bản làm việc ngày 20/9/2022, có cơ sở xác định bà Hoàng Thị H đã vay của bà Phùng Thị C số tiền 330.000.000 đồng không thỏa thuận thời hạn, không thoả thuận lãi suất, bà C xác định bà H đã trả cho bà 35.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 295.000.000 đồng. Ngày 07/6/2024 bà C đã có thông báo đòi nợ, yêu cầu bà H trong thời hạn từ ngày 07/6/2024 đến ngày 07/7/2024 phải thanh toán nợ cho bà C, ngày 24/6/2024 bà C gửi thông báo này đến bà Hoàng Thị H. Như vậy giao dịch hai bên xác lập là hợp

đồng vay tài sản không có kỳ hạn quy định tại Điều 463, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo quy định khoản 1 Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn. Thời hạn trả là ngày 07/7/2024 nhưng đến nay bà H vẫn chưa trả tiền cho bà C, bị đơn đã vi phạm thời hạn trả tiền. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ 295.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán trong một thời gian dài và không có thiện chí trả nợ cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu buộc bà Hoàng Thị H phải trả tiền lãi là 11.018.250 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền còn nợ là 295.000.000 đồng cho đến khi bà H thanh toán hết số tiền còn nợ, ông Nguyễn Hồng H đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H rút yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm g Khoản 1 Điều 192 đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Hoàng Thị H phải nộp án phí tính trên số tiền 295.000.000 đồng phải trả cho bà Phùng Thị C; án phí được tính là 14.750.000 đồng.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, điểm g Khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị C.

Buộc bà Hoàng Thị H có trách nhiệm trả cho bà Phùng Thị C số tiền 295.000.000 (hai trăm chín mươi lăm triệu) đồng; trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ 295.000.000 (hai trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải nộp 14.750.000 (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho bà Phùng Thị C số tiền 7.650.456 (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn, bốn trăm năm mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Phùng Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0077817 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV9 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Nga**

| | |
|---|---|
| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ** |
| *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |